TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 336/2025/HS-PT
Ngày: 16/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hợp
Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân
Ông Trần Đức Kiên

***- Thư ký phiên tòa**:* Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Chí M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1677/2025/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN CHÍ M, sinh ngày 12/8/2000 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Tổ C, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/5/2024, bị Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 11/5/2024, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí M:

1/ Luật sư Trần Tuấn L1 - Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt.

2/ Luật sư Nguyễn Văn T1 - Công ty L3 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 11/5/2024, tại ngã tư đường V - T (phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng), Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Trạm CSGT Cửa Ô Hòa Hải tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS: 82A-035.51. Qua kiểm tra, phát hiện Lê Văn D và Nguyễn Chí M có hành vi cất giấu ma túy trên xe nhằm mục đích mua bán nên cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn D và Nguyễn Chí M về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tang vật thu giữ:

- 01 tờ giấy bạc và 01 tờ giấy báo.
- 01 gói nilông màu trắng bên trong chứa 46 viên nén màu vàng (ký hiệu A1) và 01 gói nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A2);
- 01 CCCD mang tên Nguyễn Chí M;
- 01 ĐTDĐ Iphone màu đen gắn sim số 0964.055.417 của Nguyễn Chí M;
- 01 CCCD mang tên Lê Văn D;
- 01 xe ôtô hiệu KIA, màu xám, BKS: 82A-035.51, 01 Giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0967.788.079 và 01 E-sim số 0385.779.866 của Lê Văn D;
- 01 thẻ ngân hàng V mang tên Lê Văn D;
- 01 thẻ ngân hàng S mang tên Lê Văn D.

Qua điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 5/2024, đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ với Lê Văn D (D quen biết T2 khi ở Thành phố Hồ Chí Minh) nhờ Lê Văn D tìm mối bán ma túy, nếu Lê Văn D đi giao ma túy thành công, T2 đưa cho Lê Văn D 5.000.000 đồng, Lê Văn D đồng ý. Lê Văn D liên hệ với N (không rõ nhân thân lai lịch – D chỉ biết trước đây ở Kon Tum, biết N có sử dụng ma túy), qua trao đổi Lê Văn D biết N có nhu cầu mua ma túy nên Lê Văn D giới thiệu N với T2 để hai người tự trao đổi, thỏa thuận. Vài ngày sau, N liên hệ với Lê Văn D để hỏi việc giao ma túy, hai bên thỏa thuận giao ma túy tại Đà Nẵng. Sau đó, Lê Văn D rủ Nguyễn Chí M đi xuống Đà Nẵng chơi, Nguyễn Chí M đồng ý.

Ngày 10/5/2024, Lê Văn D điều khiển xe ô tô BKS: 82A-033.51 chở Nguyễn Chí M đi từ tỉnh Kon Tum đến thành phố Đà Nẵng. Lê Văn D, Nguyễn Chí M thuê phòng ở tại khách sạn H (địa chỉ: A T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) và để xe ô tô BKS: 82A-033.51 trong sân khách sạn. Sau đó, T2 liên hệ với Lê Văn D bảo Lê Văn D đừng khóa cửa xe ô tô BKS: 82A-035.51, sẽ có người đến bỏ ma túy vào trong xe, Lê Văn D đồng ý. Một lúc sau, Lê Văn D và Nguyễn Chí M xuống xe thấy 01 gói giấy bạc, Lê Văn D lấy gói giấy bạc bỏ vào trong ba lô của Nguyễn Chí M (có sẵn trong xe ô tô) rồi đem lên phòng khách sạn. Lê Văn D mở gói giấy bạc ra kiểm tra thì thấy bên trong có ma túy loại thuốc lắc và

Ketamine. Nguyễn Chí M hỏi Lê Văn D đồ gì thì Lê Văn D có nói là ma túy để bán cho một người quen của Lê Văn D. Sau đó, Lê Văn D và Nguyễn Chí M cất giấu ma túy tại phòng khách sạn rồi đón xe taxi đến quán N1 (địa chỉ A M, thành phố Đà Nẵng) gặp N, đối tượng M (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, Lê Văn D và N, đối tượng M thống nhất sẽ giao ma túy vào ngày 11/5/2024, địa điểm N, đối tượng M sẽ liên lạc sau (trước đó, giữa T2 và N đã thống nhất bán số lượng ma túy trên với giá 43.000.000 đồng và có thông báo lại cho Lê Văn D biết).

Khoảng 12h00' ngày 11/5/2024, Lê Văn D và Nguyễn Chí M trả phòng khách sạn, Nguyễn Chí M đem ba lô bên trong có chứa ma túy xuống để trong xe ô tô BKS: 82A-035.51. Lê Văn D liên hệ với N và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư đường M - A, thành phố Đà Nẵng.

Lê Văn D điều khiển xe ô tô BKS: 82A-035.51 chở Nguyễn Chí M đến điểm hẹn. Lê Văn D nói Nguyễn Chí M đem ma túy xuống để gần khu vực gốc cây. Một lát sau, đối tượng M và một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến điểm hẹn. Lê Văn D chỉ chỗ để ma túy, nam thanh niên đến lấy ma túy kiểm tra nhưng sau khi kiểm tra ma túy thì nam thanh niên không đồng ý mua. Đối tượng M đưa cho Lê Văn D 1.000.000 đồng (M nói D tiền chi phí đi lại - D đã dùng số tiền này đổ xăng hết), rồi bỏ đi. Sau đó, Lê Văn D nói Nguyễn Chí M xuống lấy lại gói ma túy lên cất giấu tại vị trí trần cửa sau bên trái xe ô tô, Nguyễn Chí M thực hiện theo yêu cầu của Lê Văn D. Sau đó, Lê Văn D và Nguyễn Chí M điều khiển xe ô tô BKS: 82A-033.51 mang theo ma túy định đi ra khỏi thành phố Đà Nẵng sẽ liên hệ lại với T2 để trả lại gói ma túy nhưng khi Lê Văn D và Nguyễn Chí M đến khu vực ngã tư đường V - T, thành phố Đà Nẵng thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 20/5/2024 Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

- Mẫu viên nén màu trắng ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A1: 18,196 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A2 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A2: 47,023 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

I/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1.2. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: N (Mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 11/5/2024.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Chí M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo D, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2025, bị cáo Nguyễn Chí M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo M và sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ý kiến khiếu nại, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu khác đã được tranh tụng tại phiên tòa nên đủ cơ sở để xác định:

Lê Văn D biết đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) cần tìm mối bán ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân D đã đồng ý giới thiệu và giúp T2 mang 01 gói ma túy đến bán cho đối tượng tên N (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 43.000.000 đồng, nhằm hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng.

Nguyễn Chí M được Lê Văn D rủ đến thành phố Đà Nẵng để chơi, ban đầu không biết mục đích của D là để bán ma túy nhưng sau đó vì cả nể bạn bè, M mặc dù biết rõ trong gói hàng của D chứa ma túy nhưng vẫn giúp sức cho D trong việc giao gói ma túy cho người mua và cất giấu để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Khoảng 12h30’ ngày 11/5/2024, tại ngã tư đường V - T (thuộc phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng), khi Lê Văn D và Nguyễn Chí M đang vận chuyển gói ma túy quay trở về để trả cho đối tượng tên T2 thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Trạm CSGT Cửa Ô Hòa Hải phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy gồm: 18,196 gam Methamphetamine và 47,023 gam Ketamine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Chí M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần xử phạt một mức án phù hợp đối với bị cáo răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mức độ đồng phạm không cao, trong đó bị cáo Lê Văn D là người thực hành tích cực theo sự chỉ đạo của đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch); chủ động chuẩn bị phương tiện di chuyển; lên kế hoạch; nhận ma túy và liên lạc trao đổi với người mua để giao ma túy. Bị cáo Nguyễn Chí M ban đầu chỉ cùng D đến thành phố Đà Nẵng để đi chơi, không biết mục đích của D là để bán ma túy; không biết việc D liên lạc trao đổi với đối tượng tên T2; suốt quá trình đi cùng D cả hai không bàn bạc, trao đổi gì với nhau về việc mua bán ma túy; không cùng tham gia trao đổi về thời điểm giao nhận ma túy với D và các đối tượng N, M (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại quán N1; nhưng khi được bị cáo D nhờ M đã giúp sức cho D mang ma túy để vào điểm hẹn nhưng việc mua bán cũng chưa thực hiện được. Bị cáo M phạm tội do cả nể, không nhằm hưởng lợi gì từ hoạt động mua bán ma túy, vai trò của bị cáo tham gia giúp sức nhưng mức độ không cao, vai trò đồng phạm mờ nhạt.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Chí M trước khi phạm tội là viên chức tại Trung tâm Văn hóa thể thao và Thông tin huyện M, tham gia lực lượng Dân quân cơ động, có nhiều thành tích trong công tác, trong phong trào thanh niên và hoạt động thiện nguyện tại địa phương, được các cơ quan có thẩm quyền tặng thưởng nhiều giấy khen xuất sắc; gia đình bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều bằng khen, huân huy chương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá các yếu tố nêu trên để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí M đã tích cực tác động gia đình nộp xong toàn bộ tiền phạt 10.000.00 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (theo biên lai thu số 0000950 ngày 09/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) và xuất trình thêm tài liệu về việc gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở các nội dung trên và xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí M thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, xét bị cáo phạm tội lần đầu, chỉ là người giúp sức có vai trò giản đơn trong vụ án, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để cho bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Chí M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 17; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Chí M 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 11/5/2024.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Chí M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo đã nộp phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000950 ngày 09/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (03);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng (04);
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, p. HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hợp